

**DANH SÁCH KẾT QUẢ KIỂM TRA SÁT HẠCH VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN  
HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2024 TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BẮC GIANG**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-HDXT ngày /06/2024 của Hội đồng xét tuyển hợp đồng lao động năm 2024)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch (Vòng 2)	Điểm trừ	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ												
<b>I. Bác sĩ Y học cổ truyền:</b>																	
1	1	Nguyễn Trung	Đức	Nam		12/6/1995	Trần Phú, TP.Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Trung bình			78		78	
2	2	Lâm Thị	Được		Nữ	10/01/1996	Tuần Đạo, Sơn Động, Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Khá	CCHN	10	79,75		89,75	
3	3	Nguyễn Đức	Duy	Nam		25/4/1999	Phong Vân, Lục Ngạn, Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	ĐH Y Dược Hải Phòng	Khá	Dân tộc Tày	5	76,25		81,25	
4	4	Đặng Thị	Hằng		Nữ	24/5/1998	Hung Đạo, Nguyễn Bình, Cao Bằng	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Trung bình	Dân tộc Dao	5	89,25		94,25	
5	5	Dương Ngọc	Huyền		Nữ	16/11/1999	Thọ Xương, TP.Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Khá			93,5		93,5	
6	6	Nguyễn Thùy	Trang		Nữ	17/8/1998	Hoàng Văn Thụ, TP.Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Trung bình			81		81	
<b>II. Đại học Điều dưỡng :</b>																	
7	7	Nguyễn Thị	Phương		Nữ	06/5/1994	Trần Nguyên Hãn, TP.Bắc Giang	ĐH Điều dưỡng	Chính quy	ĐH Y Dược Thái Nguyên	Khá	CCHN	10	0		0	Bỏ thi
8	8	Trần Quang	Trung	Nam		14/11/1992	TT Kép, Lạng Giang, Bắc Giang	ĐH Điều dưỡng	Chính quy	ĐH Trà Vinh	Khá	CCHN	10	66,75		76,75	

<b>III. Cao đẳng Điều dưỡng :</b>																	
9	9	Lê Thị	Hạnh		Nữ	20/12/1990	Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng		CĐ Y Dược Việt Nam	Khá	CCHN	10	83		<b>93</b>	
10	10	Nguyễn Thị	Hồng		Nữ	27/8/1996	Quê Nham, Tân Yên, Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	CCHN	10	83,5		<b>93,5</b>	
11	11	Trịnh Thị	Hồng		Nữ	12/4/1990	Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	CCHN	10	0		<b>0</b>	<b>Bỏ thi</b>
12	12	Ngô Thị	Ngân		Nữ	01/5/1991	Yên Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y tế Phú Thọ	Giỏi	CCHN	10	0		<b>0</b>	<b>Bỏ thi</b>
13	13	Hoàng Thị Kim	Thảo		Nữ	23/7/1995	Dĩnh Trì, TP. Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y tế Phú Thọ	Khá			70,5		<b>70,5</b>	
14	14	Nguyễn Minh	Thảo		Nữ	20/8/1992	Yên Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	CCHN	10	74,5		<b>84,5</b>	
15	15	Phùng Thị Hoa	Xuân		Nữ	06/4/1993	Đông Cốc, Lục Ngạn, Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	CCHN	10	95,5		<b>105,5</b>	
16	16	Ngô Thị	Xuân		Nữ	20/3/1994	Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	CCHN	10	87,5		<b>97,5</b>	
<b>IV. Cao đẳng PHNC:</b>																	
17	17	Phạm Ngọc	Tuấn	Nam		09/10/1993	Yên Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang	CĐ VLTL và PHCN	Chính quy	CĐ Y Dược Pastuer	Khá	CCHN	10	80		<b>90</b>	
<b>V. Cao đẳng Dược:</b>																	
18	18	Lại Thị	An		Nữ	20/8/1988	Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	Cao đẳng Dược	Chính quy	CĐ Dược Phú Thọ	Khá	CCHN	10	34,5		<b>44,5</b>	
19	19	Hà Thị	Hạnh		Nữ	10/4/1992	Xương Giang, TP. Bắc Giang	Cao đẳng Dược		CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	CCHN	10	0		<b>0</b>	<b>Bỏ thi</b>
20	20	Đình Thị	Huế		Nữ	18/2/1993	Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang	Cao đẳng Dược		CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	CCHN	10	54		<b>64</b>	

21	21	Nguyễn Thị Khang		Nữ	25/11/1996	Hoàng Văn Thu, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược	Liên thông	CĐ Dược Phú Thọ	Khá	CCHN	10	11		21	
22	22	Hoàng Thị Lai		Nữ	07/01/1985	Hoàng Văn Thu, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược	LT VHVL	CĐ Dược TW Hải Dương	Giỏi	CCHN	10	36		46	
23	23	Nguyễn Thị Phương Lan		Nữ	11/8/2000	Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang	Cao đẳng Dược	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	CCHN	10	07		17	
24	24	Đặng Thị Liên		Nữ	14/2/1998	Dĩnh Trì, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược		CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	CCHN	10	54	27	37	<b>Vi phạm quy chế thi (Hình thức: Cảnh cáo)</b>
25	25	Đào Thị Thùy Linh		Nữ	10/01/1993	Tân Mỹ, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược	Liên thông	CĐ Dược Phú Thọ	Khá	CCHN	10	30		40	
26	26	Mai Thị Quý	Quyên	Nữ	18/10/1994	Thọ Xương, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược	Chính quy	Đại học Đại Nam	TB Khá	CCHN	10	0		0	<b>Bỏ thi</b>
27	27	Nguyễn Thị Thảo		Nữ	23/03/1985	Tân Mỹ, TP.Bắc Giang	ĐH Dược	Liên thông	Đại học Đại Nam	TB Khá			0		0	<b>Bỏ thi</b>
28	28	Thân Thị Tinh		Nữ	10/8/1990	Xương Giang, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược	Chính quy	CĐ Dược Phú Thọ	Khá	CCHN	10	0		0	<b>Bỏ thi</b>
29	29	Dương Thị Thu	Trang	Nữ	01/6/1994	Ngô Quyền, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược	chính quy	CĐ Dược TW Hải Dương	Khá			06		06	
29	30	Phạm Thị Tuyết		Nữ	06/3/1993	Thọ Xương, TP.Bắc Giang	Cao đẳng Dược	Chính quy	CĐ Dược TW Hải Dương	TB Khá	CCHN	10	46		56	

#### VI. Trung cấp Điện: Chỉ tiêu 01

30	31	Trịnh Văn	Quyên	Nam	07/10/1992	Xuân Hương, Lạng Giang, Bắc Giang	Điện công nghiệp	Chính quy	CĐ Kỹ thuật Công nghiệp BG	TB Khá			74,5		74,5	
31	32	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	04/10/1990	Lan Mẫu, Lục Nam, Bắc Giang	Kỹ sư Hệ thống Điện	Chính quy Liên thông	ĐH Điện lực	TB Khá			52,5		52,5	